

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/HS-ST
Ngày 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Ông Vũ Xuân Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phụng, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Điền Văn T**, (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1969, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Điền Văn H và bà Đinh Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Anh Đ; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2019, chuyển tạm giam ngày 10/10/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1 - Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

2 - Anh Phạm Long K, sinh năm 1988; trú tại: số nhà 12, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

3 - Anh Lương Khắc T1, sinh năm 1986; trú tại: số nhà 62, ngõ 105, đường Nguyễn Huệ, phố Ngô Quyền, phường Nam Bình, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

4 - Anh Phạm Đức T2, sinh năm 1980; trú tại: Thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

Người Làm chứng:

1. Anh Nguyễn Khắc Q, (Vắng mặt).
2. Anh Vũ Văn T3, (Vắng mặt).
3. Anh Lê Xuân N, (Vắng mặt).
4. Anh Đỗ Ngọc N1, (Vắng mặt).
5. Anh Đinh Lệnh H, (Vắng mặt).
6. Chị Hoàng Như Q1, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điền Văn T là chủ nhà có phòng cho thuê trọ tại thôn P, xã N, thành phố N. Khoảng cuối năm 2018, Điền Văn T cho anh Nguyễn Khắc Q sinh năm 1992, anh Vũ Văn T3 sinh năm 1982, anh Lê Xuân N sinh năm 1974 và anh Đỗ Ngọc N1 sinh năm 1984, đều là công nhân Công ty giấy da VNG thuộc khu công nghiệp P I, xã N, thành phố N thuê phòng ở trọ. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/10/2019, Nguyễn Khắc Q thấy trên nóc tủ ti vi trong phòng trọ có để 01 bộ bài tú lơ khơ nên rủ Vũ Văn T3, Lê Xuân N, Đỗ Ngọc N1 đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại phòng thuê trọ của T. Khi cả bốn đang ngồi đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an phụ trách xã N, thành phố N gồm các đồng chí Hoàng Văn S sinh năm 1983, đồng chí Phạm Long K sinh năm 1988, đồng chí Phạm Đức T2 sinh năm 1980, đồng chí Lương Khắc T1 sinh năm 1986 phát hiện bắt quả tang với số tiền sử dụng đánh bạc là 700.000 đồng. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi Tổ công tác đang tiến hành lập biên bản thì Điền Văn T ở nhà dưới nghe thấy tiếng ồn ào nói to trước cửa phòng trọ phía bên ngoài phòng ngủ của T nên đã dậy đi ra ngoài. Điền Văn T đến vị trí Tổ công tác đang làm việc chửi “*Chúng mày vào đây để làm gì, rút ra khỏi nhà tao, chúng nó đánh bài ăn sữa chua, ăn sáng, chúng mày bắt làm gì*”. Đồng chí Phạm Đức T2 là người mặc quân phục cảnh sát đi đến chỗ T nói “*Chúng tôi là Công an đang bắt vụ Đánh bạc ở đây, yêu cầu ông giữ trật tự*” nhưng T vẫn chửi bới, lăng mạ, xúc phạm, thách thức Tổ công tác. Tổ công tác vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ thì T đi ra khu vực hông nhà bếp lấy 01 con dao chuôi gỗ dài 40cm, lưỡi dao có bản rộng 07cm,

mũi dao bằng, để trong rổ nhựa trên bề nước, cầm trong tay phải đi về phía Tổ công tác giờ lên chém về phía trước và nói “*Tao tiên chết chúng mày*” với mục đích ngăn cản không cho Tổ công tác lập biên bản vụ đánh bạc ở nhà T. Thấy vậy đồng chí Hoàng Văn S lùi vào trong nhà trọ, đồng chí Phạm Long K, đồng chí Lương Khắc T1 lùi ra sân còn đồng chí Phạm Đức T2 đi ra sau cùng vừa lùi vừa nói “*Chúng tôi đang thi hành công vụ, ông không được chửi như vậy*” nhưng T tiếp tục khua dao tiến về phía trước. Khi tổ công tác lùi ra lối đi bên hông nhà của vợ chồng anh Đinh Lệnh H sinh năm 1993 và chị Hoàng Như Q1 sinh năm 1993, là cháu họ của T, ở bên cạnh nhà T đi ra ngoài thì T cầm dao đi vào trong nhà. Thấy T vào trong nhà, Tổ công tác tiếp tục đi vào nhà T để làm nhiệm vụ thì T lại tiếp tục cầm dao khua, chém về phía trước đuổi tổ công tác. Khi T đi vào trong sân nhà T thì anh Vũ Văn T3 chạy từ trong phòng trọ đi ra giằng con dao trong tay T. Tổ công tác liền đến khống chế và bắt giữ T, đồng thời thu giữ 01 con dao dài 40cm chuôi bằng gỗ, lưỡi dao có bản rộng 07cm, mũi dao bằng sau đó đưa T cùng vật chứng về Công an xã N tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 04/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Điền Văn T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Điền Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Điền Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 40cm, bản rộng 07cm, chuôi dao làm bằng gỗ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phí theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng đã thu giữ. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hồi 21 giờ 45 phút ngày 07/10/2019, tại gia đình của Điền Văn T ở thôn P, xã N, thành phố N, Điền Văn T có hành vi chửi bới, sử dụng dao cán gỗ dài 40cm, lưỡi dao có bản rộng 07cm, mũi dao bằng để đe dọa Tổ công tác Công an phụ trách xã N, không cho tổ công tác gồm 04 đồng chí Hoàng Văn S, đồng chí Phạm Long K, đồng chí Phạm Đức T2, đồng chí Lương Khắc T1 lập biên bản vụ việc Đánh bạc xảy ra tại phòng trọ của gia đình Điền Văn T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho Xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ là một công dân phải biết tuân thủ và chấp hành các quy định của pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi, thể hiện ở việc chống đối, lăng mạ sử dụng dao để đe dọa Tổ công tác Công an phụ trách xã N, không cho tổ công tác thực hiện công vụ. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 40cm, bản rộng 07cm, chuôi dao làm bằng gỗ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Các vấn đề khác:

- Đối với Vũ Văn T3, Lê Xuân N, Đỗ Ngọc N1 và Nguyễn Khắc Q, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền vào tối ngày 07/10/2019 tại phòng thuê trọ của gia đình T với số tiền đánh bạc là 700.000 đồng, dưới 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bản thân T3, N, N1, Q chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này và hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Công an xã N, thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn T3, Lê Xuân N, Đỗ Ngọc N1 và Nguyễn Khắc Q mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định;

- Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

- Điều 47 BLHS; khoản 2 các Điều 106, 135, 136 BLTTHS; các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Điền Văn T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt bị cáo Điền Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Điền Văn T phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình